

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2017/DS-PT
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí

Ông Nguyễn Văn Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLPT-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2017/DS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2017/QĐPT-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 127 Thạnh H A, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh L, sinh năm 1984; địa chỉ: 536, tổ 32, Hồ Văn C, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2017); có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần D; địa chỉ: Số 01, đường T, khu phố 5, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Bình N, chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Hồng A, chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần D; địa chỉ liên hệ: 01 T, khu phố 5, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương; (văn bản ủy quyền ngày 05/9/2017); có mặt.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Công ty Cổ phần D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/02/2014, ông Nguyễn Thanh P thỏa thuận với Công ty Cổ phần D về việc mua bán xe Buýt và tuyến M – T (tuyến số 07). Việc thỏa thuận có lập thành văn bản với tiêu đề “Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T” do ông Nguyễn Thanh P và đại diện Công ty Cổ phần D là ông Nguyễn Tuyền Đ cùng ký tên. Theo đó, ông Nguyễn Thanh P đồng ý mua và Công ty Cổ phần D đồng ý bán 01 xe Buýt và tuyến M – T (tuyến số 07) với giá 766.889.268 đồng không bao gồm 10% VAT, xe buýt có nhãn hiệu Transico, màu trắng - xanh, loại xe ô tô Buýt đời 2007 B70, biển số 61N-2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781 đồng thời Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương đảm bảo cho ông Nguyễn Thanh P sử dụng xe buýt nêu trên để chạy tuyến M – T (tuyến số 07) cho đến khi tuyến không còn hoạt động nữa.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, phía ông Nguyễn Thanh P đã nhận xe, tham gia khai thác tuyến như thỏa thuận và đã thanh toán cho Công ty Cổ phần D tổng số tiền là 581.000.000 đồng.

Ngày 23/8/2015, phía Công ty Cổ phần D đã ra thông báo dừng không cho xe buýt biển số 61N-2874 tiếp tục chạy tuyến M – T (tuyến số 07). Ông P đã nhiều lần khiếu nại nhưng không được giải quyết.

Nhận thấy việc đơn phương vi phạm thỏa thuận của Công ty Cổ phần D đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy ông Nguyễn Thanh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần D phải trả lại số tiền 581.000.000 đồng mà ông Nguyễn Thanh P đã thanh toán cho phía công ty.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần D phải thanh toán tiền thiệt hại do dừng xe từ ngày 23/8/2015 đến ngày 23/12/2015 với số tiền là 54.800.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh P tự nguyện trả lại xe buýt biển số 61N – 2874 cho Công ty Cổ phần D.

Quá trình giải quyết vụ án, ông P rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty Cổ phần D phải thanh toán tiền thiệt hại do dừng xe từ ngày 23/8/2015 đến ngày 23/12/2015 với số tiền là 54.800.000 đồng.

Về yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần D yêu cầu ông P phải hoàn trả lại tiền lợi nhuận từ việc kinh doanh đối với xe buýt tuyến M – T với số tiền là 394.687.629 đồng thì ông Nguyễn Thanh P không đồng ý. Vì việc tính toán của công ty là không đúng và chỉ mang tính tham chiếu từ các xe khác và bản thân ông P phải thanh toán rất nhiều chi phí phát sinh từ việc bảo quản xe cũng như quá trình xe không hoạt động không phải theo kết quả như phía công ty trình bày cũng như đây không phải là tài sản do công ty giao cho ông.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Dương Thị Hồng A trình bày:

Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P có ký “Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T” ngày 10/02/2014.

Sau khi ký kết văn bản nêu trên, phía công ty đã giao xe cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp quản lý sử dụng xe ô tô buýt biển số 61N-2874 để khai thác tuyến M – T theo thỏa thuận và phía ông Nguyễn Thanh P đã thanh toán cho Công ty Cổ phần D tổng số tiền là 581.000.000 đồng.

Nay do xảy ra tranh chấp và không thể hòa giải được với nhau. Vì vậy, phía Công ty Cổ phần D đồng ý: Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và trả lại số tiền 581.000.000 đồng đã nhận từ phía ông P với điều kiện ông P phải hoàn trả lại tiền lợi nhuận phát sinh từ việc kinh doanh xe là 394.687.629 đồng.

Công ty Cổ phần D đồng ý nhận lại xe ô tô buýt biển số 61N-2874 theo đúng hiện trạng và thông số kỹ thuật đã được xác định tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố M.

Ngoài ra Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 425 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc ông Nguyễn Thanh P phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức thu được từ việc khai thác xe Buýt biển số 61N-2874 cho công ty trong thời gian mà công ty giao xe cho ông P sử dụng để hoạt động, cụ thể như sau:

Tổng số chuyến ông P tiến hành khai thác kể từ thời điểm nhận xe đến ngày ngừng hoạt động là 2311 chuyến.

Tổng số doanh thu là 1.105.300.000 đồng.

Tổng chi phí trong quá trình khai thác xe là: 703.124.976 đồng.

Như vậy lợi nhuận từ việc khai thác xe của ông P là 402.175.024 đồng.

Tuy nhiên do có sai sót về việc tính toán mức chi. Vì vậy phía Công ty Cổ phần D rút một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền lợi nhuận là 7.487.395 đồng.

Nay phía Công ty Cổ phần D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phía ông Nguyễn Thanh P phải có trách nhiệm trả cho phía công ty số tiền lợi nhuận phát sinh từ việc kinh doanh xe là 394.687.629 đồng. Việc tính toán như trên là theo định mức tiêu hao nhiên liệu, tiền vé, khấu hao xe căn cứ trên thực tế đã chi trả cho các xe Buýt tuyến số 07.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2017/DS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P về việc thanh toán tiền thiệt hại do dừng xe từ ngày 23/8/2015 đến ngày 23/12/2015 với số tiền là 54.800.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần D về việc thanh toán số tiền lợi nhuận là 7.487.395 đồng.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh P và bị đơn Công ty Cổ phần D như sau:

- Hủy Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô Buýt Và Tuyển M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P.

- Ông Nguyễn Thanh P tự nguyện trả lại cho Công ty Cổ phần D 01 xe ô tô nhãn hiệu Transico, màu Xanh – Trắng, loại xe ô tô buýt đời 2007 B70, biển số 61N – 2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781 theo đúng hiện trạng và thông số kỹ thuật đã được xác định tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố M. *(Trích nội dung biên bản: “... 01 xe ô tô buýt có biển đăng ký 61N – 2874, loại ô tô khách nhãn hiệu Transico, số máy 50803781, số khung 001038, nước sản xuất Việt Nam, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi 30 chỗ, kiểm tra thực tế có 38 chỗ ngồi (dư 4 ghế đôi, 01 ghế đơn sau cùng bị rách), số chỗ đứng 40 chỗ, chỉ có 38 nắm tay (thiếu 02), kính xe trên khoang khách, kính chắn gió trước, kính chắn gió sau không bị bể.*

Đèn xe hoạt động bình thường, cản sau bị bể ở góc trái diện tích 30 x 50cm.

Về sàn xe: Nguyên thủy, ốp sàn bị hư hỏng (nứt ở giữa xe đến sau xe), chỗ cửa lên xuống phía sau sàn, bù long bị hỏng, các bộ phận còn lại hoạt động bình thường...”)

- Công ty Cổ phần D tự nguyện hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 581.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi một triệu đồng).

4. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần D đối với ông Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu thanh toán số tiền lợi nhuận là 394.687.629 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi chín đồng) từ việc kinh doanh xe ô tô Buýt biển số 61N-2874.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2017 của bị đơn Công ty Cổ phần D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyển M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P.

- Công ty Cổ phần D phải trả cho ông Nguyễn Thanh P 330.000.000 đồng theo phương thức thanh toán như sau: Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông Phú số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông P vào ngày 05 tây hàng tháng, mỗi tháng là 20.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 05/01/2018 cho đến khi trả hết cho ông P.

- Ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần D 01 xe ô tô nhãn hiệu Transico, màu xanh – trắng, loại xe ô tô buýt đời 2007 B70, biển số 61N – 2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781 theo đúng hiện trạng và thông số kỹ thuật (có sự kiểm tra chạy thử của Vận tải Bình Dương) đã được xác định tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố M. (*Trích nội dung biên bản: “... 01 xe ô tô buýt có biển đăng ký 61N – 2874, loại ô tô khách nhãn hiệu Transico, số máy 50803781, số khung 001038, nước sản xuất Việt Nam, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi 30 chỗ, kiểm tra thực tế có 38 chỗ ngồi (dư 4 ghế đôi, 01 ghế đơn sau cùng bị rách), số chỗ đứng 40 chỗ, chỉ có 38 nắm tay (thiếu 02), kính xe trên khoang khách, kính chắn gió trước, kính chắn gió sau không bị bể.*

Đèn xe hoạt động bình thường, cản sau bị bể ở góc trái diện tích 30 x 50cm.

Về sàn xe: Nguyên thủy, ốp sàn bị hư hỏng (nứt ở giữa xe đến sau xe), chỗ cửa lên xuống phía sau sàn, bù long bị hỏng, các bộ phận còn lại hoạt động bình thường...” ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy đăng kiểm xe biển số 61N – 2874).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Các đương sự tự nguyện hòa giải, thỏa thuận thống nhất giải quyết toàn bộ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự thống nhất ngày 10/02/2014 giữa ông Nguyễn Thanh P và Công ty Cổ phần D có ký Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T. Ông Nguyễn Thanh P đồng ý mua xe Buýt và tuyến M – T (tuyến số 07) của Công ty Cổ phần D với giá 766.889.268 đồng, không bao gồm 10% VAT, xe buýt có nhãn hiệu Transico, màu trắng - xanh, loại xe ô tô Buýt đời 2007 B70, biển số 61N-2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781; Công ty Cổ phần D đảm bảo cho ông Nguyễn Thanh P sử dụng xe buýt nêu trên để chạy tuyến M – T (tuyến số 07) cho đến khi tuyến không còn hoạt động nữa. Ông P đã nhận xe, tham gia khai thác như thỏa thuận và thanh toán cho Công ty Cổ phần D tổng số tiền 581.000.000 đồng. Ngày 23/8/2015, Công ty Cổ phần D không cho xe buýt biển số 61N-2874 tiếp tục chạy tuyến M - T (tuyến số 07). Các đương sự thừa nhận tổng doanh thu từ thời điểm nhận xe đến ngày ngừng hoạt động là 2.311 chuyến với tổng số tiền là 1.105.300.000 đồng. Tại phiên tòa

phúc thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P.

- Công ty Cổ phần D phải trả cho ông Nguyễn Thanh P 330.000.000 đồng theo phương thức thanh toán như sau: Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông P số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông P vào ngày 05 tây hàng tháng, mỗi tháng là 20.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 05/01/2018 cho đến khi trả hết cho ông P.

- Ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần D 01 xe ô tô nhãn hiệu Transico, màu xanh – trắng, loại xe ô tô buýt đời 2007 B70, biển số 61N – 2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781 theo đúng hiện trạng và thông số kỹ thuật (có sự kiểm tra chạy thử của Vận tải Bình Dương) đã được xác định tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố M. *(Trích nội dung biên bản: “... 01 xe ô tô buýt có biển đăng ký 61N – 2874, loại ô tô khách nhãn hiệu Transico, số máy 50803781, số khung 001038, nước sản xuất Việt Nam, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi 30 chỗ, kiểm tra thực tế có 38 chỗ ngồi (dư 4 ghế đôi, 01 ghế đơn sau cùng bị rách), số chỗ đứng 40 chỗ, chỉ có 38 nắm tay (thiếu 02), kính xe trên khoang khách, kính chắn gió trước, kính chắn gió sau không bị bể.*

Đèn xe hoạt động bình thường, cản sau bị bể ở góc trái diện tích 30 x 50cm.

Về sàn xe: Nguyên thủy, ốp sàn bị hư hỏng (nứt ở giữa xe đến sau xe), chỗ cửa lên xuống phía sau sàn, bù long bị hỏng, các bộ phận còn lại hoạt động bình thường...” ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy đăng kiểm xe biển số 61N – 2874).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Do đó cần sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148; Điều 300; khoản 2, Điều 308; Điều 309 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần D.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2017/DS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1.1. Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô Buýt và tuyến M – T đã ký ngày 10/02/2014 giữa Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Thanh P.

2.1.2. Công ty Cổ phần D phải trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 330.000.000 đồng theo phương thức thanh toán như sau: Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông P 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Công ty Cổ phần D phải trả cho ông P vào ngày 05 tây hàng tháng, mỗi tháng là 20.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 05/01/2018 cho đến khi trả hết cho ông P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.1.3. Ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần D 01 xe ô tô nhãn hiệu Transico, màu xanh – trắng, loại xe ô tô buýt đời 2007 B70, biển số 61N – 2874, số khung RLP1RKK4X7A-001038, số máy CA6113BZS-50803781 theo đúng hiện trạng và thông số kỹ thuật (có sự kiểm tra chạy thử của Vận tải Bình Dương) đã được xác định tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố M. (*Trích nội dung biên bản: “... 01 xe ô tô buýt có biển đăng ký 61N – 2874, loại ô tô khách nhãn hiệu Transico, số máy 50803781, số khung 001038, nước sản xuất Việt Nam, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi 30 chỗ, kiểm tra thực tế có 38 chỗ ngồi (dư 4 ghế đôi, 01 ghế đơn sau cùng bị rách), số chỗ đứng 40 chỗ, chỉ có 38 nắm tay (thiếu 02), kính xe trên khoang khách, kính chắn gió trước, kính chắn gió sau không bị bể.*

Đèn xe hoạt động bình thường, cản sau bị bể ở góc trái diện tích 30 x 50cm.

Về sàn xe: Nguyên thủy, ốp sàn bị hư hỏng (nứt ở giữa xe đến sau xe), chỗ cửa lên xuống phía sau sàn, bù long bị hỏng, các bộ phận còn lại hoạt động bình thường...” ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy đăng kiểm xe biển số 61N – 2874).

2.2. Về chi phí thẩm định, định giá: Công ty Cổ phần D phải nộp 1.350.000 đồng để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh P.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 8.250.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 14.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0014793 ngày 23/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 6.250.000 đồng.

Công ty Cổ phần D phải chịu 8.250.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.054.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0014793 ngày 23/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần D 1.804.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000778 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố M;
- TAND thành phố M;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trung Dũng